



# CÔNG BÁO

Tỉnh Thái Nguyên

Số 24+25

Ngày 15 tháng 4 năm 2024

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

09-4-2024	Quyết định số 794/QĐ-UBND ban hành Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên	2
12-4-2024	Quyết định số 807/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lãnh sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ	121

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 794/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với  
các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của  
Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 809/TTr-SGTVT ngày 29/3/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Thành phần hồ sơ theo khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện số hóa theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Tiến**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HÓA ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Quyết định số: 794/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)*

**A. Thủ tục hành chính dùng chung**

**I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện**

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Thành phần hồ sơ không phải số hóa	Ghi chú
1	Chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác	2.002319	Đường bộ	<b>- Hồ sơ:</b> 1. Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình. 2. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).	1. Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
2	Chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết	1.008450	Đường bộ	<b>- Hồ sơ:</b> <i>* Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình thiết yếu:</i> 1. Đơn đề nghị cấp phép thi công	1. Văn bản phê duyệt hoặc chấp	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

	<p>yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác</p>		<p>công trình theo mẫu.</p> <p>2. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).</p> <p><i>* Đối với dự án sửa chữa công trình thiết yếu:</i></p> <p>a) Trường hợp đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu:</p> <p>1. Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu kèm theo.</p> <p>2. Hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận</p>	<p>thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).</p>	
--	---	--	---	--	--

			<p>khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu.</p> <p>3. Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa.</p> <p>4. Đối với công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế.</p> <p><i>b) Trường hợp chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu:</i></p> <p>1. Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao</p>	
--	--	--	---	--

			<p>thông đường bộ theo mẫu kèm theo.</p> <p>2. 02 (hai) bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>3. Hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ</p>		
--	--	--	--	--	--

				<p>phần công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu;</p> <p>4. Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa;</p> <p>5. Đối với công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế;</p> <p>6. Biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông</p>		
3	Chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời	1.008451	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.</p> <p>2. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông)</p>	1. Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối	Theo quy định tại và Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

	trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác			đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).	chiều).	
4	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1.009447.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	- <b>Hồ sơ:</b> Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa của chủ cảng, bến thủy nội địa.		
5	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.009444.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa. 2. Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng.		

## II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Thành phần hồ sơ không phải số hóa	Ghi chú
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	- <b>Hồ sơ:</b> <i>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</i> 1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; 2. 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; 3. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính)	* <i>Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</i> 1. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện	Theo Điểm c Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

			<p>đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;</p> <p>4. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu này đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.</p>	<p>đăng kiểm;</p> <p>2. Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;</p> <p>3. Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. (Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm).</p> <p>4. Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;</p> <p>5. Hợp đồng cho thuê tài</p>	
--	--	--	---	---	--

					chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.	
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b>  <i>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu.</li> <li>Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.</li> <li>Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.</li> <li>02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.</li> </ol>	<p><i>* Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;</li> <li>Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.</li> <li>Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT.</li> <li>Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005,</li> </ol>	Theo Điểm c Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

					ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.	
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b>  <i>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu.</li> <li>Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.</li> <li>Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.</li> <li>02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.</li> </ol>	<p><i>* Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;</li> <li>Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện</li> </ol>	Theo Điểm c Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

				<p>5. Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển.</p>	<p>thuộc diện đăng kiểm;</p> <p>3. Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;</p> <p>4. Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.</p>	
4	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật</p>	<p>2.001711. 000.00.00. H55</p>	<p>Đường thủy nội địa</p>	<p><b>- Hồ sơ:</b>  <i>* Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:</i>                      1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu.                      2. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                      3. 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.                      4. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.  <i>* Đối với phương tiện đăng ký lại do thay</i></p>		

				<p><i>đổi tính năng kỹ thuật:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu</li> <li>02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.</li> <li>Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.</li> <li>Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.</li> <li>Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.</li> <li>Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.</li> </ol>		
5	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyên quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện</p>	<p>1.004002.000.00.00.H55</p>	<p>Đường thủy nội địa</p>	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p><i>* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu.</li> <li>Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.</li> <li>02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng</li> </ol>	<p><i>* Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện</li> </ol>	<p>Theo Điểm c Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p>

				<p>thái nôi.</p> <p>4. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.</p>	<p>được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam.</p> <p>2. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.</p>	
6	<p>Đăng ký lại phương tiện trong hợp chuyên quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện</p>	<p>1.003970. 000.00.00. H55</p>	<p>Đường thủy nội địa</p>	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p><i>* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</i></p> <p>1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu.</p> <p>2. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.</p> <p>3. 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nôi.</p> <p>4. Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký</p>	<p><i>* Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</i></p> <p>1. Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá</p>	<p>Theo Điểm c Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p>

				<p>phương tiện cấp trước đó.</p>	<p>nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam.</p> <p>2. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm..</p>	
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b>  <i>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu.</li> <li>Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.</li> <li>02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.</li> </ol>	Theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
8	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	2.001659.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.</li> <li>Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện</li> </ol>		

				thủy nội địa theo mẫu.		
9	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p><i>* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu.</li> <li>02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.</li> <li>Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.</li> </ol>	<p><i>* Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm</li> </ol>	Theo Điểm c Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

10	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	1.005040.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p><i>* Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá</i></p> <p>1. Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu (02 bản).</p> <p><i>* Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển</i></p> <p>1. Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu (02 bản)</p>	<p><i>* Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá</i></p> <p>1. Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có), (02 bản).</p> <p><i>* Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển</i></p> <p>1. Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc</p> <p>2. Bản trích sao Hải đồ liên quan đến vụ việc (02 bản)</p> <p><i>* Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính):</i></p> <p>Đối với tàu biển: Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc, Bản trích sao Hải đồ liên quan đến vụ việc;</p> <p>Đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá: Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có).</p> <p>Bao gồm:</p>	Theo Điểm c, b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
----	---	------------------------	--------------------	---	---	---

					<p>Đối với bản trình báo đường thủy nội địa, ngoài chữ ký của thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện và đóng dấu của tàu biển, phương tiện thủy nội địa, tàu cá (nếu có con dấu), còn phải có chữ ký của máy trưởng hoặc 01 (một) thủy thủ với tư cách là người làm chứng.</p> <p>Ngoài số lượng trình báo đường thủy nội địa được quy định nói trên, thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện có thể đề nghị xác nhận thêm các bản khác có cùng nội dung, nếu thấy cần thiết.</p>	
--	--	--	--	--	--	--

11	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	2.001215.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>02 ảnh màu có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.</li> <li>Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.</li> <li>Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thực hiện theo Mẫu.</li> </ol>	<p><i>* Giấy tờ phải xuất trình, gồm bản chính các loại sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.</li> <li>Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu.</li> <li>Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương.</li> <li>Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài. (Trường hợp chủ phương tiện đồng thời là chủ cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép</li> </ol>	Theo Điểm c Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
----	--	------------------------	--------------------	--	--	--

					<p>hoạt động theo quy định của pháp luật, khi thực hiện đăng ký phương tiện không phải xuất trình Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương).</p>	
12	<p>Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước</p>	<p>2.001214.000.00.00.H55</p>	<p>Đường thủy nội địa</p>	<p><b>- Hồ sơ:</b>  <i>* Trường hợp cần chuyển đăng ký phương tiện sang cơ quan đăng ký phương tiện của địa phương khác</i>                      1. Chủ phương tiện nộp đơn đề nghị chuyển, nơi đăng ký, nêu rõ nơi đăng ký mới và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó.  <i>* Trường hợp thay đổi chủ sở hữu phương tiện</i>                      1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu.                      2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó, biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí (nếu có).  <i>* Trường hợp thay đổi thông số kỹ thuật</i>                      1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu.                      2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó, biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí (nếu có).  <i>* Trường hợp thay đổi tên phương tiện:</i></p>	<p><i>* Trường hợp thay đổi chủ sở hữu phương tiện</i>                      Xuất trình giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 của Nghị định 48/2019/NĐ-CP, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.  <i>* Trường hợp thay đổi thông số kỹ thuật</i></p>	<p>Theo Điểm c Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p>

				<p>1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu.</p> <p>2. Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp trước đó</p>	<p>Xuất trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.</p> <p><i>* Trường hợp thay đổi tên phương tiện:</i></p> <p>Xuất trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.</p>	
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001212.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p><i>* Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng:</i></p> <p>1. Đơn đề nghị đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo Mẫu và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó.</p> <p><i>* Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký:</i></p> <p>1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo Mẫu trong đó nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về tính trung thực nội dung khai báo.</p>		
14	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi,	2.001211.000.00.00.	Đường thủy	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện</p>		

	giải trí dưới nước	H55	nội địa	thực hiện theo Mẫu. 2. Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp.		
--	--------------------	-----	---------	--	--	--

**B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Thành phần hồ sơ không phải số hóa	Ghi chú
I	Lĩnh vực đường bộ					
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	1.000703.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định</p>	<p><i>Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bao gồm:</i></p> <p>1. Bản sao văn bản, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải;</p> <p>2. Bản sao hoặc bản chính Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe</p>	<p>Theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p> <p>Đối với trường hợp nộp bản chính thì phải số hóa bản chính</p>

				<p>taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hành khách sử dụng hợp đồng điện tử).</p> <p><i>Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh đối với hộ kinh doanh vận tải gồm:</i></p> <p>1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p>	
2	<p>Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng</p>	<p>2.002286. 000.00.00. H55</p>	<p>Đường bộ</p>	<p><i>* Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh, bao gồm:</i></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh trong đó nêu rõ lý do xin cấp lại theo mẫu quy định.</p> <p><i>* Trường hợp cấp lại Giấy phép kinh doanh do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng, hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh (Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải):</i></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định</p>	<p><i>* Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh, bao gồm:</i></p> <p>1. Tài liệu chứng minh sự thay đổi của những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh (bản sao): (1) Tên và địa chỉ đơn vị kinh doanh; (2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) bao gồm: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp; (3) Người đại diện theo pháp luật; (4) Các hình thức kinh doanh; (5) Cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh. (việc thay đổi</p> <p>Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p> <p>- Đối với trường hợp nộp bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu thì phải số hóa bản chính</p>

				<p><i>* Trường hợp cấp lại Giấy phép kinh doanh do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng, hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh (Đối với hộ kinh doanh vận tải):</i></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định.</p>	<p>liên quan đến nội dung nào thì bổ sung tài liệu về nội dung đó).</p> <p><i>* Trường hợp cấp lại Giấy phép kinh doanh do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng, hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh (Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải):</i></p> <p>1. Bản sao văn bản, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải.</p> <p>2. Bản sao hoặc bản chính Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hành khách sử dụng hợp đồng điện tử).</p> <p>2. Tài liệu chứng minh</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>việc khắc phục vi phạm là nguyên nhân bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh (bản sao, bản chính để đối chiếu).</p> <p><i>* Trường hợp cấp lại Giấy phép kinh doanh do bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng, hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh (Đối với hộ kinh doanh vận tải):</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</li> <li>2. Tài liệu chứng minh việc khắc phục vi phạm là nguyên nhân bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh (bản sao, bản chính để đối chiếu).</li> </ol>	
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	2.002287.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định.</li> </ol>		

4	Đăng ký khai thác tuyến	2.002285.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đăng ký khai thác tuyến theo mẫu quy định.</p>	1. Bản sao Biên bản thống nhất giữa bên xe hai đầu tuyến với doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia khai thác tuyến (áp dụng đối với trường hợp tuyến mới).	Theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
5	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	2.002288.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định.</p>	1. Bản sao giấy đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận giấy đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
6	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận	2.002289.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p><i>* Đối với trường hợp khi bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng, hồ sơ gồm:</i></p>	<i>* Đối với trường hợp khi bị thu hồi hoặc bị tước</i>	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số

	<p>tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)</p>			<p>1. Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định.</p> <p><i>* Đối với trường hợp khi hết hạn, khi bị mất hoặc bị hư hỏng, khi thay đổi chủ sở hữu phương tiện hoặc thay đổi đơn vị kinh doanh vận tải, hồ sơ gồm:</i></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định.</p>	<p><i>quyền sử dụng, hồ sơ gồm:</i></p> <p>1. Bản sao giấy đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận giấy đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.</p> <p>2. Tài liệu chứng minh việc khắc phục vi phạm là nguyên nhân bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng phù hiệu (bản sao, bản chính để đối chiếu).</p> <p><i>* Đối với trường hợp khi hết hạn, khi bị mất hoặc bị hư hỏng, khi thay đổi chủ sở hữu phương tiện hoặc thay đổi đơn vị kinh doanh vận tải, hồ sơ gồm:</i></p> <p>1. Bản sao giấy đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn</p>	01/2023/TT-VPCP
--	---	--	--	---	---	-----------------

					<p>nhận giấy đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.</p>	
7	Cấp lại Giấy phép lái xe	1.002820.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p><i>* Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu.</li> <li>Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp cấp lại giấy phép lái xe không thời hạn các hạng A1, A2, A3 .</li> <li>Hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có).</li> </ol> <p><i>* Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị cơ quan</i></p>	<p><i>* Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài)</li> </ol>	<p>Theo Điểm Điểm a, b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p>

			<p><i>có thẩm quyền thu giữ, xử lý</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu</li> <li>Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định</li> </ol> <p><i>* Trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu</li> <li>Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định</li> </ol>	<p><i>* Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài.</li> <li>Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài.</li> </ol> <p><i>* Trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng:</i></p>	
--	--	--	--	---	--

					<p>1. Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài.</p> <p>2. Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài.</p>	
8	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	1.002809.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định.</p> <p>2. Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ các đối tượng sau: + Người có giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;</p>	<p>1. Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p>	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
9	Cấp Giấy phép liên vận giữa	1.002856.000.00.00.	Đường	<p><b>- Hồ sơ:</b></p>	<p>* Thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với</p>	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4

	Việt Nam và Lào	H55	bộ	1. Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu	<p><i>phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên lãnh thổ Lào:</i></p> <p>1. Bản sao quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp xe công vụ và xe của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác).</p> <p>2. Bản sao hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào).</p> <p>3. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thuộc quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân.</p> <p><i>* Thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với phương tiện thương mại gồm:</i></p> <p>1. Bản sao Giấy chứng</p>	Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
--	-----------------	-----	----	--	--	------------------------------------

					<p>nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.</p> <p>2. Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào).</p>	
--	--	--	--	--	--	--

10	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	1.002852.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu</p>	<p><i>* Thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên lãnh thổ Lào:</i></p> <p>1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thuộc quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Bản sao quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp xe công vụ và xe của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác).</p> <p>3. Bản sao hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào).</p> <p><i>* Thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép đối với phương tiện thương</i></p>	<p>Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p>
----	---	------------------------	----------	--	---	--

					<p><i>mại gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.</li> <li>- Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách</li> </ul>	
--	--	--	--	--	---	--

					cố định giữa Việt Nam và Lào).	
11	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.010708.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.</p> <p>2. Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.</p>	<p>1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.</p> <p>2. Hợp đồng đối tác giữa đơn vị kinh doanh vận tải Việt Nam với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).</p>	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP Trường hợp bản sao kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính không phải kết quả giải quyết TTHC thì không phải số hóa
12	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam,	1.010710.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b> Giấy đề nghị tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định</p>		

	Lào và Campuchia			giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.		
13	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002268.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.</p> <p>2. Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.</p>	<p>1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.</p> <p>4. Hợp đồng đối tác giữa đơn vị kinh doanh vận tải Việt Nam với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).</p>	<p>Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP Trường hợp bản sao kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính không phải kết quả giải quyết TTHC thì không phải số hóa</p>
14	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	1.001023.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu</p>	<p><i>* Đối với phương tiện phi thương mại gồm:</i></p> <p>1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc</p>	<p>Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p>

					<p>bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân phải xuất trình thêm bản sao hợp đồng thuê phương tiện;</p> <p>2. Bản sao quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền đối với xe công vụ.</p> <p><i>* Đối với phương tiện thương mại:</i></p> <p>1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					<p>hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.</p> <p>2. Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia).</p>	
15	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	1.010711.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu</p>	<p><i>* Đối với phương tiện phi thương mại gồm:</i></p> <p>1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân phải xuất trình thêm bản sao hợp</p>	<p>Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p>

					<p>đồng thuê phương tiện.</p> <p>2. Bản sao quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền đối với xe công vụ</p> <p><i>* Đối với phương tiện thương mại:</i></p> <p>1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.</p> <p>2. Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia).	
16	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	1.002861.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo mẫu.</p> <p>2. Phương án kinh doanh vận tải theo mẫu.</p>		
17	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	1.002859.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo mẫu.</p> <p>2. Phương án kinh doanh vận tải theo mẫu.</p>		
18	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002877.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu.</p>	<p>* Thành phần hồ sơ đối với phương tiện phi thương mại:</p> <p>1. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá</p>	Theo quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

					<p>nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).</p> <p>2. Đối với doanh nghiệp thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực).</p> <p><i>* Thành phần hồ sơ đối với phương tiện thương mại:</i></p> <p>1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.</p> <p>2. Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào, Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia).</p>	
19	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002869.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu</p>	<p>* <i>Thành phần hồ sơ đối với phương tiện thương mại:</i></p> <p>1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp</p>	Theo quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

					<p>đăng ký hoặc bản sao từ số gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.</p> <p>2. Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào, Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia).</p> <p><i>* Thành phần hồ sơ đối với phương tiện phi thương mại:</i></p> <p>1. Giấy chứng nhận đăng</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>ký xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).</p> <p>2. Đối với doanh nghiệp thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực).</p>	
20	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	1.000660.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu.</p> <p>2. Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào bến xe khách với đường bộ của cơ quan có thẩm quyền.</p>		

				<p>3. Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể bến xe khách.</p> <p>4. Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng.</p> <p>5. Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách theo mẫu.</p> <p>6. Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách ban hành</p>		
21	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	1.000672.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Văn bản đề nghị công bố lại bến xe khách vào khai thác theo mẫu.</p> <p>2. Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>3. Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>4. Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>5. Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p>		
22	Cấp Giấy phép	1.001735.000.00.00.	Đường	<p><b>- Hồ sơ:</b></p>	1. Giấy đăng ký xe (bản sao kèm theo bản chính để	Theo quy định tại Điểm a, b Khoản 4

	xe tập lái	H55	bộ	1. Danh sách xe đề nghị cấp Giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định	đôi chiếu hoặc bản sao có chứng thực).	Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
23	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	1.001751.000.00.00.H55	Đường bộ	<b>- Hồ sơ:</b> 1. Danh sách xe đề nghị cấp Giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định	1. Giấy đăng ký xe (bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực)	Theo quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
24	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	1.001765.000.00.00.H55	Đường bộ	<b>- Hồ sơ:</b> 1. Đơn đề nghị theo mẫu quy định.	1. Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực). 2. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực). 3. 01 (một) ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng	Quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP  - Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính
25	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội	1.004993.000.00.00.H55	Đường bộ	<b>Hồ sơ:</b> 1. Đơn đề nghị theo mẫu quy định.	1. 01 (một) ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng	

	dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)					
26	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô	1.001777.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định</p>	<p>1. Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).</p> <p>2. Quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).</p> <p>3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).</p> <p>4. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).</p>	<p>Theo quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p> <p>- Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính</p>
27	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu	1.001623.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định</p>	<p><i>* Thành phần hồ sơ (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp phép gần nhất):</i></p> <p>1. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe</p>	<p>Theo quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p> <p>- Trường hợp kèm bản chính để đối</p>

	lượng đào tạo				(bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).  2. Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực)	chiều mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính
28	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	1.005210.000.00.00. H55	Đường bộ	<b>- Hồ sơ:</b>  1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô và nêu rõ lý do hỏng, mất hoặc nội dung cần thay đổi.		
29	Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	1.001970.000.00.00. H55	Đường bộ	<b>- Hồ sơ:</b>  1. Đơn đề nghị dự học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu.	1. Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (bản photocopy) .  2. 03 ảnh màu cỡ 2 x3, chụp không quá 6 tháng, kiểu chứng minh nhân dân	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
30	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy	2.000769.000.00.00. H55	Đường bộ	<b>- Hồ sơ:</b>  1. Đơn đề nghị đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.	1. Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (bản photocopy).  2. 03 ảnh màu cỡ 2 x3, chụp không quá 6 tháng, kiểu chứng minh nhân dân	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

	chuyên dùng					
31	Cấp mới Giấy phép lái xe	1.002835. 000.00.00. H55	Đường bộ	<p><b>Hồ sơ:</b></p> <p><i>* Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:</i> Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp</p> <p>1. Hồ sơ của người học lái xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định.</li> <li>- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.</li> </ul> <p>2. Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ của người học lái xe;</li> <li>- Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C;</li> <li>- Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch</li> </ul> <p><i>* Đối với người dự sát hạch nâng hạng Giấy phép lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F:</i></p> <p>1. Hồ sơ của người học nâng hạng Giấy</p>	<p><i>* Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:</i></p> <p>1. Hồ sơ của người học lái xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài</li> <li>- Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài</li> </ul>	<p>Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p>

			<p>phép lái xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định</li> <li>- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định</li> <li>- Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật.</li> </ul> <p>2. Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ của người học nâng hạng Giấy phép lái xe</li> <li>- Chứng chỉ đào tạo nâng hạng.</li> <li>- Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng.</li> </ul> <p><i>* Đối với người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1, hạng A4</i></p> <p>1. Hồ sơ của người học lái xe nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã,</li> </ul>	<p><i>* Đối với người dự sát hạch nâng hạng Giấy phép lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F:</i></p> <p>1. Hồ sơ của người học nâng hạng Giấy phép lái xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;</li> <li>- Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài</li> <li>- Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng</li> </ul>	
--	--	--	---	---	--

			<p>phường, thị trấn nơi cư trú, xác nhận là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt theo mẫu quy định; giấy xác nhận có giá trị 01 năm kể từ ngày ký xác nhận; cá nhân ký tên hoặc điền chỉ vào giấy xác nhận.</p> <p>- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.</p> <p>2. Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:</p> <p>- Hồ sơ của người học lái xe.</p> <p>- Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A1, B1, B2 và C.</p> <p>- Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch</p>	<p>cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch).</p> <p><i>* Đối với người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1, hạng A4:</i></p> <p>1. Hồ sơ của người học lái xe nộp:</p> <p>- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người</p>	
--	--	--	--	--	--

					Việt Nam định cư ở nước ngoài.	
32	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	1.002796.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu.</p> <p>2. Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; đối với người Việt Nam xuất trình hợp pháp hóa lãnh sự giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, trừ các trường hợp được miễn trừ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Bản sao hộ chiếu (phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam), giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài.</p>	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
33	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	1.002793.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu.</p> <p>2. Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe.</p>	<p>1. Bản sao có chứng thực danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an hoặc bản sao hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam.</p> <p>2. 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công</p>	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

					dân	
34	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	1.002804.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định.</p> <p>2. Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3.</p>	<p>1. Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội do Thủ trưởng cấp Trung đoàn trở lên ký. Đối với lao động hợp đồng trong các doanh nghiệp quốc phòng: Bản sao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký.</p> <p>2. Bản sao giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.</p>	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
35	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	1.002801.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><i>* Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995</i></p> <p>1. Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định.</p> <p>2. Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3</p>	<p><i>* Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995:</i></p> <p>1. Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền.</p> <p>2. Bản sao giấy phép lái xe của ngành Công an cấp</p>	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

			<p><i>* Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 01/8/1995</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;</li> <li>Hồ sơ gốc (Nếu có)</li> </ol> <p><i>* Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp cho học viên hệ dân sự các trường Công an nhân dân trước ngày 31 tháng 7 năm 2020</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;</li> <li>Hồ sơ gốc do ngành Công an cấp, gồm: Đơn đề nghị sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác; Giấy Chứng nhận sức khỏe của người lái xe; Chứng chỉ tốt nghiệp chương trình đào tạo lái xe; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe.</li> <li>Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3.</li> </ol>	<p>còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.</p> <p><i>* Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 01/8/1995:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.</li> </ol> <p><i>* Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp cho học viên hệ dân sự các trường Công an nhân dân trước ngày 31 tháng 7 năm 2020</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.</li> <li>Bản sao Quyết định</li> </ol>	
--	--	--	---	--	--

					công nhận tốt nghiệp của các Trường, Học viện trong Công an nhân dân.	
36	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	2.001002.000.00.00.H55	Đường bộ	- <b>Hồ sơ:</b> Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu quy định		
37	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	1.002300.000.00.00.H55	Đường bộ	- <b>Hồ sơ:</b> . Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu quy định		
38	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	1.001919.000.00.00.H55	Đường bộ	- <b>Hồ sơ:</b> Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu	<p>1. Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) là một trong những giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</li> <li>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Văn bản của bên cho</li> </ul>	<p>Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p> <p>- Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính</p>

					<p>thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật</p> <p>2. Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) là một trong những giấy tờ sau:</p> <p>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					<p>tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					<p>theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <p>* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng:</p> <p>* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Phiếu thu tiền hoặc giấy</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).	
39	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	2.000872. 000.00.00. H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu.</p> <p>2. Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước. + Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm</p>	1. Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).	<p>Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p> <p>- Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính</p>

			<p>tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu. + Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT. + Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước: * Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; * Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. + Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng *</p>		
--	--	--	--	--	--

				<p>Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; * Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p> <p>4. Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời).</p>		
40	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	1.002030.000.00.00. H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của</p>		

			<p>pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước. + Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu. + Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo</p>	
--	--	--	---	--

			<p>Thông tư 22/2019/TT-BGTVT. + Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước: * Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; * Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. + Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng * Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; * Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p> <p>3. Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng theo mẫu.</p> <p>4. Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng; giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (đối với trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách</p>		
--	--	--	--	--	--

				nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.		
41	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1.001896.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ Sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp.</li> <li>Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.</li> <li>Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo.</li> </ol>	1. Quyết định hoặc giấy tờ về việc thay đổi do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với trường hợp chủ sở hữu thay đổi thông tin liên quan (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).	<p>Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p> <p>- Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính</p>
42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	2.000847.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu.</li> <li>Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký theo mẫu.</li> </ol>		
43	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1.001826.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu.</li> <li>Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số (trừ trường hợp bị mất).</li> </ol>		

44	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	2.000881.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu.</p> <p>2. Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. (Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp Xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính) .</p>	1. Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực)	Theo quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
45	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ	1.001994.000.00.00.	Đường	<b>- Hồ sơ:</b>		

	tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyên đến	H55	bộ	<p>1. Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định.</p> <p>2. Bản chính Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp theo quy định kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.</p>		
46	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.002007.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu.</p> <p>2. Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</li> <li>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. (Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền</li> </ul>	1. Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản sao và xuất trình bản chính để đổi chiếu hoặc bản sao có chứng thực).	Theo quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

				sở hữu xe máy chuyên dùng thi tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp Xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính)		
47	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	1.004995. 000.00.00. H55	Đường bộ		<p>1. Bản sao Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch.</p> <p>2. Giấy phép xây dựng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).</p>	<p>Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p> <p>- Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính</p>
48	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	1.004987. 000.00.00. H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận và nêu rõ lý do hỏng hoặc mất trong trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận.</p>		

				2. Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động trong trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe.		
49	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô	1.005021.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến theo mẫu (bản chính).</li> <li>Dự thảo Quy trình vận hành, khai thác bến.</li> <li>Các tài liệu liên quan khác.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Quyết định thành lập hoặc giấy cấp phép hoạt động của bến còn hiệu lực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản sao công chứng).</li> <li>Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao công chứng).</li> <li>Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực (bản sao công chứng).</li> </ol>	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
50	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô	1.005024.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến theo mẫu (bản chính).</li> <li>Dự thảo Quy trình vận hành, khai thác bến</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Quyết định thành lập hoặc giấy cấp phép hoạt động của bến còn hiệu lực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản sao công chứng).</li> <li>Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao công chứng).</li> <li>Giấy chứng nhận an</li> </ol>	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

					toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực (bản sao công chứng).	
51	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh	1.008452	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao.</li> <li>Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).</li> <li>Các điểm đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); hoặc văn bản chấp thuận của UBND tỉnh cho phép đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh đối với các trường hợp riêng lẻ.</li> <li>Văn bản của UBND cấp tỉnh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao.</li> </ol>		
52	Cấp giấy phép thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh	1.008453	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.</li> <li>Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an</li> </ol>		

				<p>toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).</p> <p>3. Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).</p>		
53	Đấu nối tạm có thời hạn vào đường tỉnh đang khai thác	1.008454	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Văn bản đề nghị chấp thuận đấu nối tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đấu nối, thời gian sử dụng điểm đấu nối tạm thời.</p> <p>2. Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đấu nối tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao.</p> <p>3. Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (nếu có).</p>		
54	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	1.002889.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác theo mẫu.</p> <p>2. Văn bản chấp thuận đấu nối đường ra, vào trạm dừng nghỉ với đường giao thông của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>3. Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</p>		

				<p>của đơn vị kinh doanh khai thác trạm dừng nghỉ.</p> <p>5. Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn với các công trình của trạm dừng nghỉ theo mẫu.</p> <p>6. Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật trạm dừng nghỉ.</p> <p>7. Biên bản nghiệm thu xây dựng.</p> <p>8. Quy chế quản lý khai thác do trạm dừng nghỉ ban hành..</p>		
55	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	1.002883.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác theo mẫu.</p> <p>2. Báo cáo kết quả hoạt động theo mẫu.</p> <p>3. Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>4. Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>5. Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn với các công trình của trạm dừng nghỉ (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>6. Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng, cải tạo trạm dừng nghỉ (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p>		

56	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc	1.002798.000.00.00. H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình phê duyệt (bản chính).</li> <li>Phương án tổ chức giao thông.</li> </ol>		
57	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	1.000028.000.00.00. H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị theo mẫu quy định.</li> <li>Phương án vận chuyển gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển; thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét; khối lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định đơn vị vận chuyển của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyên; báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp phải khảo sát); báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường đường bộ).</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Bản sao Giấy đăng ký xe hoặc Giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận</li> <li>Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe)</li> </ol>	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
58	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	1.001046.000.00.00. H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao.</li> <li>Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); hoặc văn bản thỏa thuận của Bộ Giao thông vận tải cho phép đầu nối đường nhánh vào quốc lộ</li> </ol>	<p>Theo quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VP</p> <p>- Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó</p>

				trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).	đối với các trường hợp quốc lộ chưa có quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ được phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). 2. Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao.	nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính
59	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	1.000583.000.00.00.H55	Đường bộ	- <b>Hồ sơ:</b> Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ		
60	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi	1.001035.000.00.00.H55	Đường bộ	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình biển quảng cáo tạm thời theo mẫu. 2. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	1. Văn bản chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP  - Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu

	được giao quản lý					được chia sẻ thì phải số hóa bản chính
61	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ	1.000314.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Văn bản đề nghị chấp thuận đầu nối tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đầu nối, thời gian sử dụng điểm đầu nối tạm thời.</p> <p>2. Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (nếu có).</p> <p>3. Văn bản của Cục Quản lý đường bộ (đối với quốc lộ được giao quản lý) về hiện trạng đoạn tuyến có điểm thỏa thuận đầu nối tạm thời, ảnh hưởng đến an toàn giao thông nếu mở điểm đầu nối tạm thời, đề xuất phương án xử lý.</p> <p>4. Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đầu nối tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao.</p>		
62	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	1.001061.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu.</p> <p>2. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).</p>	1. Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);	<p>Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VP</p> <p>- Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên</p>

						các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính
63	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	2.001963.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>2. Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). + Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định: (1) Bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép</p>		

				<p>ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu; (2) Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại mục (1) phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa; (3) Công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định tại mục (1) phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế. + Biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông.</p>		
64	<p>Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu</p>	<p>2.001915. 000.00.00. H55</p>	<p>Đường bộ</p>	<p>- <b>Hồ sơ:</b> Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p>		

	hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải					
65	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	1.001087.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.</p> <p>2. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).</p>	1. Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).	<p>Theo Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p> <p>- Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính</p>
66	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của	2.001919.000.00.00.H55	Đường bộ	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình.</p> <p>2. Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). + Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy</p>		

quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác		<p>mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định: (1) Bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu; (2) Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại mục (1) phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa; (3) Công trình</p>		
--	--	--	--	--

				<p>thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định tại mục (1) phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế. + Biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông</p>		
67	<p>Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải</p>	<p>2.001921. 000.00.00. H55</p>	<p>Đường bộ</p>	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p>	<p>1. Hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết</p>	

					<p>yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu (bản sao);</p> <p>2. Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định (Đơn đề nghị, Hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu) phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa;</p> <p>3. Công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định (Đơn đề</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					ngợi, Hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu) phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế.	
68	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	1.010707. 000.00.00. H55	Đường bộ	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu. 2. Giấy phép liên vận ASEAN (bản chính).		
69	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.010709. 000.00.00. H55	Đường bộ	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Giấy đề nghị ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu. 2. Thông báo khai thác tuyến. 3. Ký hiệu phân biệt quốc gia. 4. Giấy phép liên vận của các phương tiện ngừng khai thác.		
70	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	1.002046. 000.00.00. H55	Đường bộ	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu. 2. Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD (bản chính).		

71	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	1.001737.000.00.00.H55	Đường bộ	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu. 2. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc (bản chính).		
72	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	1.001577.000.00.00.H55	Đường bộ	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu. 2. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (bản chính).		
73	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	1.002286.000.00.00.H55	Đường bộ	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu. 2. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (bản chính).		
74	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	1.002063.000.00.00.H55		- <b>Hồ sơ:</b> 1. Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu. 2. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (bản chính).		
<b>II</b>	<b>Đường thủy nội địa</b>					
1	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết	1.009463.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	- <b>Hồ sơ:</b> <i>* Đối với các hoạt động: Hoạt động thi công công trình (bao gồm hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bên thủy nội địa, khu neo đậu); khai thác tài nguyên, khoáng sản; Khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản</i>		

<p>cầu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa</p>		<p>(bè cá, lòng cá, đặng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản); tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội; họp chợ, làng nghề, thực hành đào tạo nghề, hồ sơ gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Đơn đề nghị thỏa thuận theo mẫu.</li><li>2. Bản vẽ thể hiện phạm vi khu vực hoạt động, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng, khoảng cách đến các công trình liên quan ở khu vực và phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa;</li><li>3. Bản vẽ các mặt cắt ngang và hồ sơ mốc để xác định phạm vi, cao trình nạo vét, khai thác tài nguyên, khoáng sản (đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến thủy nội địa, luồng chuyên dùng vào cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; khai thác tài nguyên, khoáng sản).</li></ol> <p>* Bản vẽ khu vực xây dựng công trình trên hệ tọa độ quốc gia VN2000, hệ cao độ nhà nước. Trên bản vẽ thể hiện vị trí công trình và cao độ tự nhiên, địa hình, địa vật của sông, kênh đối với khu vực xây dựng công trình, các công trình liền kề (nếu có) và các tài liệu sau:</p> <p>+ Đối với cầu vĩnh cửu, cầu tạm: số liệu về kích thước khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tĩnh không); mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông, kênh;</p>		
--	--	---	--	--

			<p>+ Đối với cầu quay, cầu cát, cầu phao, cầu nâng hạ, công trình thủy điện kết hợp giao thông: số liệu về khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tính không, chiều dài, độ sâu ngưỡng âu); phương án và công nghệ đóng, mở; bản vẽ thiết kế vị trí, vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện neo đậu khi chờ đợi qua công trình;</p> <p>+ Đối với đường ống, đường dây, công trình vượt qua luồng trên không: bản vẽ, các số liệu về chiều cao tính không, thể hiện điểm cao nhất của đường ống, đường dây (điểm thấp nhất của đường dây điện, tính cả hành lang an toàn lưới điện), công trình vượt qua luồng;</p> <p>+ Đối với công trình ngầm, đường dây, đường ống dưới đáy luồng: bản vẽ thể hiện khoảng cách, cao trình đỉnh công trình đến cao trình đáy thiết kế luồng, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa;</p> <p>+ Đối với công trình đập, thủy điện, thủy lợi: bình đồ và bản vẽ khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc khu vực chuyển tải tại thượng lưu và hạ lưu công trình; phương án bốc xếp, chuyển tải;</p> <p>+ Đối với công trình phục vụ quốc phòng, an ninh; công trình phong điện, nhiệt điện; bến phà, kè: bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng; công trình kè, chỉnh trị khác; kích thước, kết cấu các cầu cảng, kè, công trình chỉnh trị khác và các công trình phụ</p>		
--	--	--	--	--	--

				<p>trợ; vùng nước của cảng.</p> <p>Bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản vẽ khu vực xây dựng công trình trên hệ tọa độ quốc gia VN2000, hệ cao độ nhà nước. Trên bản vẽ thể hiện vị trí công trình và cao độ tự nhiên, địa hình, địa vật của sông, kênh đối với khu vực xây dựng công trình, các công trình liền kề (nếu có) và các tài liệu kèm theo.</li> <li>Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng công trình theo mẫu;</li> <li>Bản vẽ mặt cắt công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông.</li> </ol>		
2	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	1.009460.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị công bố đóng luồng đường thủy nội địa theo mẫu.</li> <li>Phương án thu hồi báo hiệu đường thủy nội địa do cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý luồng lập.</li> </ol>		
3	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	1.009458.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p><i>* Hồ sơ chấp thuận hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Văn bản (nêu rõ lý do) gửi Bộ Giao thông vận tải;</li> </ol> <p><i>* Hồ sơ công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước</i></p>		

				<p><i>ngoài:</i></p> <p>1. Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu.</p>		
4	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	1.009446.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa theo mẫu.</p> <p>2. Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật của cấp có thẩm quyền về nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa.</p> <p>3. Hồ sơ kiểm tra tính toán thực tế bến thủy nội địa do đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân kiểm định thực hiện.</p> <p>4. Bản vẽ hoàn công của bến thủy nội địa.</p> <p>5. Bản vẽ mặt bằng công trình, vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa;</p>		
5	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	1.009445.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b> Văn bản đề nghị phải nêu rõ quy mô dự kiến nâng cấp; thời gian thực hiện cải tạo nâng cấp công trình; ảnh hưởng của việc cải tạo nâng cấp đến hoạt động của phương tiện trong vùng nước, phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa và hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa; công trình liên kề.</p>		
6	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	1.009443.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b> Đơn đề nghị theo mẫu</p>		

7	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	1.009465.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu.</li> <li>Phương án thi công, thời gian, tiến độ thi công công trình, tổ chức hoạt động</li> <li>Phương án bảo đảm an toàn giao thông</li> </ol>	1. Bản sao bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình, phạm vi khu vực tổ chức thi công công trình, tổ chức hoạt động	Theo điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
8	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	1.009464.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Văn bản đề nghị công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (ghi rõ vị trí, thời gian hạn chế thi công).</li> <li>Phương án đảm bảo đảm an toàn giao thông được phê duyệt.</li> </ol>		
9	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	1.009461.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b> Đơn đề nghị công bố thông báo luồng theo mẫu</p>		
10	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	1.009459.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị công bố mở luồng đường thủy nội địa</li> <li>Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, bản vẽ hoàn công công trình luồng, hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa đối với luồng có dự án đầu tư xây dựng mới hoặc luồng được cải tạo, nâng cấp</li> <li>Bình đồ hiện trạng luồng đề nghị công</li> </ol>		

				bố thể hiện địa danh, lý trình, vị trí báo hiệu, các công trình hiện có trên luồng đối với luồng không có dự án đầu tư xây dựng.		
11	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	1.009458.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p><i>Hồ sơ chấp thuận hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</i></p> <p>+ Văn bản (nêu rõ lý do) gửi Bộ Giao thông vận tải</p> <p><i>Hồ sơ công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</i></p> <p>+ Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p>		
12	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	1.009451.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập báo hiệu.</p> <p>2. Sơ đồ dự kiến vị trí báo hiệu.</p>		
13	Công bố đóng khu neo đậu	1.009450.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị theo mẫu.</p> <p>2. Biên bản hoàn thành thu hồi báo hiệu, thiết bị neo đậu; biên bản hoàn thành rà quét vật chướng ngại trong vùng nước khu</p>		

				neo đậu.		
14	Công bố hoạt động khu neo đậu	1.009449.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu.</li> <li>Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.</li> <li>Bình đồ khu vực khu neo đậu.</li> <li>Biên bản nghiệm thu rà quét vật chướng ngại.</li> <li>Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phao neo (nếu dùng phao neo).</li> </ol>		
15	Thiết lập khu neo đậu	1.009448.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập khu neo đậu.</li> <li>Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>Bình đồ khu vực dự kiến thiết lập khu neo đậu: phải thể hiện phạm vi khu neo đậu, cao trình đáy, vị trí luồng, công trình liên kề (nếu có) trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và hệ cao độ nhà nước, tỷ lệ bản vẽ từ 1/500 đến 1/2.000.</li> </ol>		
16	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	1.004242.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng</li> </ol>	1. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản	Theo Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

			<p>thủy nội địa theo mẫu;</p> <p><i>* Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa</i></p> <p>+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;</p> <p>+ Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng;</p> <p>+ Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p>	<p>của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa);</p> <p>2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa).</p> <p><i>* Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa:</i></p> <p>+ Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;</p> <p>+ Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng);</p> <p><i>Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến</i></p> <p>(Trường hợp gửi hồ sơ</p>	<p>- Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính</p>
--	--	--	---	---	---

					trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).	
17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	2.002001.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu.	1. 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo.	Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP - Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính
18	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận	2.001998.000.00.00.	Đường thủy	- <b>Hồ sơ:</b>		Theo Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số



					tạo (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất).	
19	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	1.003135.000.00.00.H55	Đường thủy nội địa	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo quy định.</p> <p>2. 02 (hai) ảnh màu hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng.</p> <p>3. Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.</p>	1. Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao có chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định	Theo Điểm c, Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực đăng</b>					

	kiểm					
1	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác, sử dụng	1.005103.000.00.00.H55	Đăng kiểm	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản chính Giấy chứng nhận cải tạo đối với Xe có cải tạo.</li> <li>Bản chính hoặc bản điện tử Chứng chỉ chất lượng.</li> <li>Giấy đề nghị kiểm tra ATKTK &amp; BVMT Xe trong khai thác, sử dụng (sử dụng khi yêu cầu kiểm tra ngoài Đơn vị kiểm tra)</li> </ol>	<p><i>Một trong các tài liệu sau đây đối với Xe kiểm tra lần đầu:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản sao tài liệu kỹ thuật có bản vẽ tổng thể và thông số kỹ thuật cơ bản của Xe hoặc bản đăng ký thông số kỹ thuật Xe do tổ chức, cá nhân lập đối với Xe được nhập khẩu hoặc sản xuất, lắp ráp trước ngày 01 tháng 12 năm 2009 (ngày Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng có hiệu lực).</li> <li>Bản sao Phiếu xuất xưởng</li> </ol>	Theo Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
2	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	1.005091.000.00.00.H55	Đăng kiểm	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo mẫu quy định.</li> <li>Các tài liệu theo quy định của pháp luật kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>01 (một) bản sao hoặc bản sao điện tử bộ hồ sơ kỹ thuật bao gồm thông số kỹ thuật, các báo cáo kiểm tra thử sản phẩm công nghiệp (nếu có).</li> </ol>	Theo Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

				nhập khẩu.		
3	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	1.005018.000.00.00.H55	Đăng kiểm	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Thiết kế đã được thẩm định bản chính hoặc thiết kế đã được thẩm định bản điện tử (đối với kết quả thẩm định thiết kế được trả thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến). Đối với trường hợp miễn thiết kế quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 6 của Thông tư 85/2014/TT-BGTVT phải có bản vẽ tổng thể xe cơ giới sau cải tạo do cơ sở cải tạo lập.</p> <p>2. Ảnh tổng thể chụp góc khoảng 45 độ phía trước và phía sau góc đối diện của xe cơ giới sau cải tạo; ảnh chụp chi tiết các hệ thống, tổng thành cải tạo.</p> <p>3. Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo.</p> <p>4. Bảng kê các tổng thành, hệ thống thay thế mới theo mẫu.</p> <p>5. Văn bản của cơ quan thẩm định thiết kế về việc đồng ý cho sử dụng thiết kế đã được thẩm định để thi công cải tạo (đối với các xe cơ giới cải tạo có cùng nhãn hiệu, số loại, thông số kỹ thuật và do cùng một cơ sở cải tạo thi công thì được sử dụng cùng một thiết kế, việc nghiệm thu do cùng một cơ quan nghiệm thu thực hiện).</p> <p>6. Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo theo mẫu.</p>	1. Bản sao có xác nhận của cơ sở cải tạo các tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế và tài liệu xác nhận nguồn gốc của các hệ thống, tổng thành cải tạo	Theo Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

				7. Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cần cầu, xi téc chở hàng nguy hiểm, xi téc chở khí nén, khí hóa lỏng và các thiết bị chuyên dùng theo quy định ((Đối với các xe cơ giới cải tạo có cùng nhãn hiệu, số loại, thông số kỹ thuật và do cùng một cơ sở cải tạo thì công thi được sử dụng cùng một thiết kế, việc nghiệm thu do cùng một cơ quan nghiệm thu thực hiện thì không phải nộp thành phần hồ sơ này)		
4	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ	1.005005.000.00.00.H55	Đăng kiểm	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Văn bản đề nghị kiểm tra của tổ chức, cá nhân theo mẫu quy định đối với trường hợp không đưa được xe đến Đơn vị đăng kiểm.</p>	<p><i>* Các giấy tờ phải xuất trình:</i></p> <p>1. Bản chính Giấy đăng ký xe hoặc bản sao Giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang giữ Bản chính Giấy đăng ký xe đó hoặc bản sao Giấy đăng ký xe có xác nhận của cơ quan cho thuê tài chính đang giữ Bản chính Giấy đăng ký xe đó;</p> <p>2. Văn bản chấp thuận của cơ quan địa phương có thẩm quyền về khu vực cho phép xe của tổ chức cá nhân hoạt động còn hiệu lực.</p> <p>3. Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực;</p>	<p>Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p>

					<p><i>* Các giấy tờ phải nộp</i></p> <p>1. Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với trường hợp xe sản xuất, lắp ráp trong nước kiểm tra lưu hành lần đầu của các xe có đăng ký lần đầu sau ngày Thông tư này có hiệu lực)</p>	
5	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ	1.004325.000.00.00.H55	Đăng kiểm	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Giấy chứng nhận lưu hành của lần kiểm tra trước (đối với trường hợp kiểm tra lưu hành các lần tiếp theo)</p>	<p><i>* Hồ sơ phải nộp:</i></p> <p>1. Bản sao chụp Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với trường hợp kiểm tra lưu hành lần đầu của các Xe có đăng ký lần đầu sau ngày thông tư này có hiệu lực)</p> <p><i>* Hồ sơ xuất trình:</i></p> <p>1. Bản chính Giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: Bản sao Giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang giữ Bản chính giấy đăng ký xe đó; Bản sao Giấy đăng ký xe có xác nhận của cơ quan cho thuê tài chính đang giữ Bản chính giấy đăng ký xe đó;</p>	Theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

					2. Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực
6	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa và Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	1.001364.000.00.00.H55	Đăng kiểm	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p><i>* Đối với sao và thẩm định mẫu định hình, hồ sơ bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị sử dụng mẫu định hình phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định (01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử).</li> <li><i>* Đối với thẩm định thiết kế chuyển đổi tàu biển thành phương tiện thủy nội địa, hồ sơ thiết kế bao gồm:</i></li> <li>- Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu quy định (01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử).</li> <li>- Các tài liệu sau: gồm bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho phương tiện (01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác).</li> <li><i>* Đối với thẩm định thiết kế mẫu định hình, hồ sơ thiết kế bao gồm:</i></li> <li>- Giấy đề nghị thẩm định mẫu định hình phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy</li> </ul>	

			<p>định (01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho phương tiện (01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý đối với trường hợp nộp thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; hoặc 03 bản chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác).</li> </ul> <p><i>* Đối với thẩm định thiết kế phương tiện nhập khẩu, hồ sơ thiết kế bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu quy định (01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử).</li> <li>- Các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho phương tiện và các tài liệu kỹ thuật của tổ chức nước ngoài cấp cho phương tiện (nếu có) (01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý đối với trường hợp nộp thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; hoặc 03 bản chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác). Các thuyết minh và bản tính của hồ sơ thiết kế phải sử dụng ngôn ngữ là tiếng Việt hoặc tiếng Anh có kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt, các bản vẽ có thể sử dụng ngôn ngữ là tiếng Việt hoặc tiếng Anh;</li> </ul> <p><i>* Đối với thẩm định thiết kế sản phẩm</i></p>	<p><i>* Đối với thẩm định thiết kế phương tiện nhập khẩu, hồ sơ thiết kế bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu của tổ chức, cá nhân nhập khẩu đối với trường hợp phương tiện đã nhập khẩu về Việt Nam (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý).</li> <li>- Hồ sơ xác định tuổi của phương tiện (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý);</li> </ul>	<p>Theo quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p>
--	--	--	--	--	---

			<p><i>công nghiệp, hồ sơ thiết kế bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp sản phẩm công nghiệp nhập khẩu, hồ sơ nộp bao gồm:</li> <li>- Trường hợp sản phẩm công nghiệp được sản xuất, chế tạo trong nước:</li> <li>+ Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu quy định (01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử).</li> <li>+ Các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho sản phẩm (01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý đối với trường hợp nộp thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; hoặc 03 bản chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác).</li> <li>- Trường hợp sản phẩm công nghiệp nhập khẩu, thiết kế bao gồm:</li> <li>+ Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu quy định (01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử);</li> <li>+ Các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật nước ngoài cấp cho phương tiện (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho sản phẩm (01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý đối với trường hợp nộp thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; hoặc 03 bản chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống</li> </ul>	
--	--	--	---	--

			<p>buu chính hoặc hình thức phù hợp khác). Các thuyết minh và bản tính của hồ sơ thiết kế phải sử dụng ngôn ngữ là tiếng Việt hoặc tiếng Anh có kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt, các bản vẽ có thể sử dụng ngôn ngữ là tiếng Việt hoặc tiếng Anh; tờ khai hàng hóa nhập khẩu của tổ chức, cá nhân nhập khẩu.</p> <p><i>* Đối với thẩm định thiết kế đóng mới, hoán cải, sửa đổi, lập hồ sơ, hồ sơ thiết kế bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu quy định (01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử).</li> <li>- Các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho phương tiện (01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý đối với trường hợp nộp thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; hoặc 03 bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống buu chính hoặc hình thức phù hợp khác). Đối với hồ sơ thiết kế do đơn vị thiết kế nước ngoài thiết kế hoặc chủ phương tiện là người nước ngoài hoặc thiết kế phương tiện đóng ở Việt Nam để xuất khẩu thì ngôn ngữ sử dụng trong thuyết minh, bản tính là tiếng Việt hoặc tiếng Anh có kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt, ngôn ngữ sử dụng trong bản vẽ là tiếng</li> </ul>	<p><i>* Đối với thẩm định thiết kế đóng mới, hoán cải, sửa đổi, lập hồ sơ, hồ sơ thiết kế bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ chứng minh phương tiện là tài sản hợp pháp của chủ phương tiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của tài sản đó (đối với thiết kế lập hồ sơ của phương tiện đã đóng trong nước mà không có sự giám sát của đăng kiểm) (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý).</li> </ul>	
--	--	--	---	---	--

				<p>Việt hoặc tiếng Anh.</p> <p><i>* Đối với thẩm định tài liệu hướng dẫn, hồ sơ bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị thẩm định tài liệu hướng dẫn theo mẫu quy định (01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử).</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn (01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý đối với trường hợp nộp thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; hoặc 03 bản chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác).</li> </ul>		
7	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	1.001284.000.00.00.H55	Đăng kiểm	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p><i>* Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đang khai thác:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định.</li> </ol> <p><i>* Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi (bao gồm các loại tàu thuyền không phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa); phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm (bao gồm tàu làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa):</i></p>	<p><i>* Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đang khai thác:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản sao có chứng thực hợp đồng mua bán phương tiện (đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu phương tiện).</li> </ol> <p><i>* Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi (bao gồm các loại tàu thuyền không</i></p>	<p>Theo Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p>

				<p>1. Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định.</p>	<p><i>phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa); phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm (bao gồm tàu làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa):</i></p> <p>1. Bản sao giấy xóa đăng ký (đối với tàu biển, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa);</p> <p>2. Bản sao văn bản chấp thuận sử dụng thiết kế của đơn vị thiết kế (đối với phương tiện đóng theo loạt).</p>	
8	<p>Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ</p>	<p>1.001261. 000.00.00. H55</p>	<p>Đăng kiểm</p>	<p><i>1. Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm: Chủ xe phải khai báo thông tin và cung cấp giấy tờ sau đây để lập Hồ sơ phương tiện (trừ trường hợp kiểm định lần đầu để cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thời hạn hiệu lực 15 ngày):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản cà số khung, số động cơ của xe đối với trường hợp xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT).</li> </ul>	<p><i>1. Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm: Chủ xe phải khai báo thông tin và cung cấp giấy tờ sau đây để lập Hồ sơ phương tiện (trừ trường hợp kiểm định lần đầu để cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thời hạn hiệu lực 15 ngày)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp</li> </ul>	<p>Theo Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai báo thông tin các thông tin tương ứng quy định tại Phiếu theo dõi hồ sơ.</li> <li>- Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang thông tin điện tử quản lý thiết bị giám sát hành trình, camera đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera.</li> <li>- Khai báo về việc kinh doanh vận tải vào Phiếu theo dõi hồ sơ theo mẫu.</li> <li>- Xuất trình: Giấy tờ về đăng ký xe (Bản chính Giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao giấy đăng ký xe) đang thể chấp của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính (kèm theo bản sao giấy đăng ký xe)) hoặc Giấy hẹn cấp Giấy đăng ký xe.</li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo.</li> </ul> <p><i>2. Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị theo mẫu.</li> <li>- Xuất trình: giấy tờ về đăng ký xe (bản chính Giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thể chấp của tổ chức tín dụng) hoặc Giấy hẹn cấp</li> </ul>	<p>ráp trong nước (trừ xe cơ giới thanh lý).</p>
--	--	--	---	--

				<p>Giấy đăng ký.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp bản chính Giấy chứng nhận chất lượng ATKT và BVMT xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo.</li> <li>- Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang thông tin điện tử quản lý thiết bị giám sát hành trình, camera đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera.</li> <li>- Khai báo về việc kinh doanh vận tải vào Phiếu theo dõi hồ sơ theo mẫu.</li> </ul>		
9	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	1.001001.000.00.00.H55	Đăng kiểm	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu (Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).</li> <li>2. Hồ sơ thiết kế (02 bộ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan thẩm định thiết kế hoặc qua hệ thống bưu chính; hoặc 01 hồ sơ dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến), hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới theo quy định (Bản chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc tài liệu dạng điện tử đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).</li> <li>+ Bản vẽ kỹ thuật theo quy định (Bản</li> </ul> </li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế (Bản sao có xác nhận của đơn vị thiết kế hoặc bản sao điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).</li> <li>2. Một trong các giấy tờ sau: Giấy Đăng ký xe ô tô; Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng nhận đã</li> </ol>	Theo Điểm b Khoản 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

				chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc tài liệu dạng điện tử đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).	hoàn thành thủ tục nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu, chưa có biên số đăng ký) (Bản sao có xác nhận của đơn vị thiết kế hoặc bản sao điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).	
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	1.001322. H55	Đăng kiểm	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Văn bản đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới theo mẫu quy định.</p> <p>2. Bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.</p> <p>3. Danh sách trích ngang nhân lực của đơn vị kèm theo các hồ sơ sau: Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo đơn vị đăng kiểm; quyết định bổ nhiệm đối với phụ trách bộ phận kiểm định; bản sao được chứng thực hợp đồng lao động theo quy định, quyết định tuyển dụng hoặc tiếp nhận đối với đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ và các văn bằng, chứng chỉ được chứng thực của từng cá nhân.</p> <p>4. Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể và mặt bằng nhà xưởng có bố trí dây chuyền và thiết bị kiểm tra.</p>	1. Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền của địa phương (bản sao có chứng thực hoặc bản chính để đối chiếu).	<p>Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP</p> <p>- Trường hợp kèm bản chính để đối chiếu mà bản chính là kết quả giải quyết TTHC trước đó nhưng chưa có trên các cơ sở dữ liệu được chia sẻ thì phải số hóa bản chính</p>

11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	1.001296. H55	Đăng kiểm	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p><i>* Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng:</i></p> <p>1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới .</p> <p><i>* Trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có sự thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động</i></p> <p>1. Thông báo (kèm theo bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia).</p>		
IV	<b>Lĩnh vực đường sắt</b>					
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	1.005134. 000.00.00. H55	Đường sắt	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 của Thông tư này.</p> <p>2. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành</p>		Trường hợp nộp bản sao có chứng thực thì không phải số hóa. Còn nộp bản sao kèm theo bản

			<p>chính trên môi trường điện tử): Quyết định phê duyệt dự án hoặc văn bản giao nhiệm vụ chủ đầu tư công trình.</p> <p>3. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình cải tạo, nâng cấp).</p> <p>4. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.</p> <p>5. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) Văn bản pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác định công trình không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường sắt: Tài liệu về quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thỏa thuận của ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên có liên quan đến việc xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt.</p> <p>6. Bản chính hoặc bản sao được chứng</p>	<p>chính để đối chiếu thì số hóa bản chính</p>
--	--	--	--	--

				<p>thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) Tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>7. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) Phương án tổ chức thi công công trình và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình trong quá trình thi công.</p>	
2	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	1.005126. 000.00.00. H55	Đường sắt	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.</p> <p>2. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử): Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.</p> <p>3. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử): Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ</p>	<p>Trường hợp nộp bản sao có chứng thực thì không phải số hóa. Còn nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu thì số hóa bản chính</p>

				<p>thi công của đường ngang.</p> <p>4. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử): Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của đường ngang đã được phê duyệt.</p> <p>5. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử): Phương án tổ chức thi công đường ngang và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc chủ đầu tư chấp thuận</p>		
3	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	1.005123.000.00.00.H55	Đường sắt	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị theo mẫu quy định.</p> <p>2. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử): Tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử): Tài liệu chứng minh lý do đề nghị gia hạn là một trong</p>		Trường hợp nộp bản sao có chứng thực thì không phải số hóa. Còn nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu thì số hóa bản chính

				<p>các tài liệu sau:</p> <p>(1) Biên bản bàn giao mặt bằng thi công xây dựng công trình trong trường hợp vướng mắc về mặt bằng thi công;</p> <p>(2) Biên bản xác nhận thiệt hại giữa chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng công trình trong trường hợp sự cố, thiên tai làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng công trình;</p> <p>(3) Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình trong trường hợp việc điều chỉnh dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng công trình.</p>		
4	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	1.005058.000.00.00.H55	Đường sắt	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị theo mẫu quy định.</p> <p>1. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử): Tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p> <p>2. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử): ài liệu chứng minh lý do đề nghị gia hạn là một trong các tài liệu sau:</p>		Trường hợp nộp bản sao có chứng thực thì không phải số hóa. Còn nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu thì số hóa bản chính

				<p>(1) Biên bản bàn giao mặt bằng thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang trong trường hợp vướng mắc về mặt bằng thi công;</p> <p>(2) Biên bản xác nhận thiệt hại giữa chủ đầu tư và nhà thầu thi công đường ngang trong trường hợp sự cố, thiên tai làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang;</p> <p>(3) Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình trong trường hợp việc điều chỉnh dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang</p>		
5	<p>Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)</p>	<p>1.004883.000.00.00. H55</p>	<p>Đường sắt</p>	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Văn bản đề nghị.</p> <p>2. Bình đồ khu vực xây dựng đường ngang.</p>		
6	<p>Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt</p>	<p>1.004691.000.00.00. H55</p>	<p>Đường sắt</p>	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối.</p>		

				<p>2. Quy hoạch xây dựng tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng đề nghị kết nối được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Bình đồ khu vực kết nối.</p> <p>4. Bình diện, trắc dọc đường sắt khu vực kết nối.</p> <p>5. Phương án kỹ thuật kết nối: đường sắt; hệ thống thông tin, tín hiệu đường sắt tại khu vực kết nối; trung tâm điều hành giao thông vận tải; đầu nối không gian và đầu nối kỹ thuật với các công trình liên quan tại vị trí kết nối.</p>		
7	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	1.004685.000.00.00.H55	Đường sắt	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối của chủ đầu tư theo mẫu quy định.</p> <p>2. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) các tài liệu sau: - Quyết định đầu tư dự án có các tuyến đường sắt đề xuất kết nối; - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình kèm theo Quyết định phê duyệt theo quy định của pháp luật; - Phương án tổ chức thi công kết nối các công trình và biện pháp bảo đảm an toàn thi công; - Phương án tổ chức chạy tàu trên tuyến đường sắt đã được kết nối và giải pháp bảo đảm an toàn giao thông sau khi kết nối</p>		<p>Trường hợp nộp bản sao có chứng thực thì không phải số hóa. Còn nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu thì số hóa bản chính</p>

<p>8</p>	<p>Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt</p>	<p>1.004681.000.00.00.H55</p>	<p>Đường sắt</p> <p><i>* Hồ sơ đề nghị bãi bỏ kết nối gồm:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối của tổ chức, cá nhân theo mẫu quy định</li> <li>2. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Phương án tổ chức thi công khi bãi bỏ kết nối.</li> </ol> <p><i>* Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối gồm:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu quy định</li> <li>2. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh lý do đề nghị kéo dài thời gian khai thác, sử dụng kết nối theo giấy phép được cấp;</li> </ol> <p><i>* Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian thi công kết nối gồm:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu quy định</li> <li>2. Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành</li> </ol>		<p>Trường hợp nộp bản sao có chứng thực thì không phải số hóa. Còn nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu thì số hóa bản chính</p>
----------	--	-------------------------------	---	--	---

				chính trên môi trường mạng) các tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh lý do đề nghị kéo dài thời gian thi công kết nối theo giấy phép được cấp và tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		
9	Bãi bỏ đường ngang	1.000294.000.00.00.H55	Đường sắt	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang theo quy định</p> <p>2 Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) một trong các tài liệu sau:</p> <p>+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình vào sử dụng đối với cầu vượt, hầm chui hoặc đường ngang khác để tổ chức giao thông thay thế cho đường ngang đề nghị bãi bỏ;</p> <p>+ Phương án tổ chức giao thông thay thế khi bãi bỏ đường ngang</p>		Trường hợp nộp bản sao có chứng thực thì không phải số hóa. Còn nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu thì số hóa bản chính
10	Cấp giấy phép lái tàu cho lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác	1.005071.H55	Đường sắt	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Bản chính văn bản giấy hoặc bản điện tử văn bản đề nghị tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt theo mẫu.</p> <p>2. Hồ sơ của các cá nhân kèm theo: Bản gốc hoặc bản điện tử đơn đề nghị sát hạch</p>	1. 03 ảnh màu cỡ 3x4cm ảnh chụp hoặc ảnh điện tử chụp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.	

				<p>cấp giấy phép lái tàu theo mẫu;</p> <p>3. Hồ sơ của các cá nhân kèm theo: Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.</p> <p>4. Hồ sơ của các cá nhân kèm theo: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực bằng hoặc chứng chỉ chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch.</p>		
11	Cấp lại Giấy phép lái tàu	1.003897. H55	Đường sắt	<p><b>- Hồ sơ:</b></p> <p>1. Bản gốc hoặc bản điện tử văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu của doanh nghiệp theo mẫu.</p> <p>2. Hồ sơ của cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản gốc hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu theo mẫu;</li> <li>- Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;</li> </ul>	1. 03 ảnh màu cỡ 3x4cm ảnh chụp hoặc ảnh điện tử chụp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ	

**B. Thủ tục hành chính cấp huyện**

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Thành phần hồ sơ không phải số hóa	Ghi chú
1	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009455.00 0.00.00.H55	Đường thủy nội địa	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Đơn nghị công bố hoạt động theo mẫu. 2. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có).	1. Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông). 2. Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến).	Theo Điều b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
2	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	1.009454.00 0.00.00.H55	Đường thủy nội địa	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu. 2. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng.	1. Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng. 2. Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao. 3. Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa. 4. Bản sao giấy chứng nhận an toàn	Theo Điều b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP

					kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao). (Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định)..	
3	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009453.00 0.00.00.H55	Đường thủy nội địa	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu. 2. Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch.		
4	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	1.009452.00 0.00.00.H55	Đường thủy nội địa	- <b>Hồ sơ:</b> 1. Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu. 2. Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có).	1. Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).	Theo Điều b Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP
5	Công bố lại hoạt động bến thủy	1.003658.00	Đường thủy	- <b>Hồ sơ:</b>		Theo Điều b Khoản 4

	nội địa	0.00.00.H55	nội địa	<p><i>* Hồ sơ đề nghị công bố hoạt động</i></p> <p>1. Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa.</p> <p><i>* Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa:</i></p> <p>1. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng (bản chính).</p>	<p><i>* Hồ sơ đề nghị công bố hoạt động</i></p> <p>1. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp Thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa).</p> <p>2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp Thay đổi chủ bến thủy nội địa).</p> <p><i>* Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa:</i></p> <p>1. Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa.</p> <p>2. Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).</p>	<p>Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT -VPCP</p>
--	---------	-------------	---------	--	---	--

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 807 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 4 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lãnh sự  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành thuộc lĩnh vực Ngoại vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 321/TTr-SNgV ngày 05/4/2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lãnh sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ tỉnh Thái Nguyên.

Bãi bỏ thủ tục hành chính “Xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của Doanh nhân APEC (ABTC)” (phần A) được ban hành tại Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố thủ tục hành chính, Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ tỉnh Thái Nguyên (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Đặng Xuân Trường**

**PHỤ LỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LÃNH SỰ**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NGOẠI VỤ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 807/QĐ-UBND*  
*ngày 12, tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của Doanh nhân APEC (ABTC)	Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành thuộc lĩnh vực Ngoại vụ

**CÔNG BÁO** tỉnh Thái Nguyên là ấn phẩm chính thức của tỉnh Thái Nguyên dùng để công bố tất cả các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện ban hành. Thông tư số 01/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công báo tỉnh Thái Nguyên gồm có các số thường kỳ và Mục lục Công báo cuối năm; Công báo được phát hành trên phạm vi toàn tỉnh do Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên biên tập và thực hiện xuất bản.

Công báo điện tử tỉnh Thái Nguyên được thiết kế trên khổ giấy có kích thước 29 cm chiều dài x 20,5 cm chiều rộng. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ; Công báo điện tử được phát hành tại địa chỉ Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>.

---

## **VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 16A, đường Nha Trang - TP. Thái Nguyên

Điện thoại: (0208).3 751 789

Fax: (0208).3 851 149

Email: [portal@thainguyen.gov.vn](mailto:portal@thainguyen.gov.vn)

Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>